

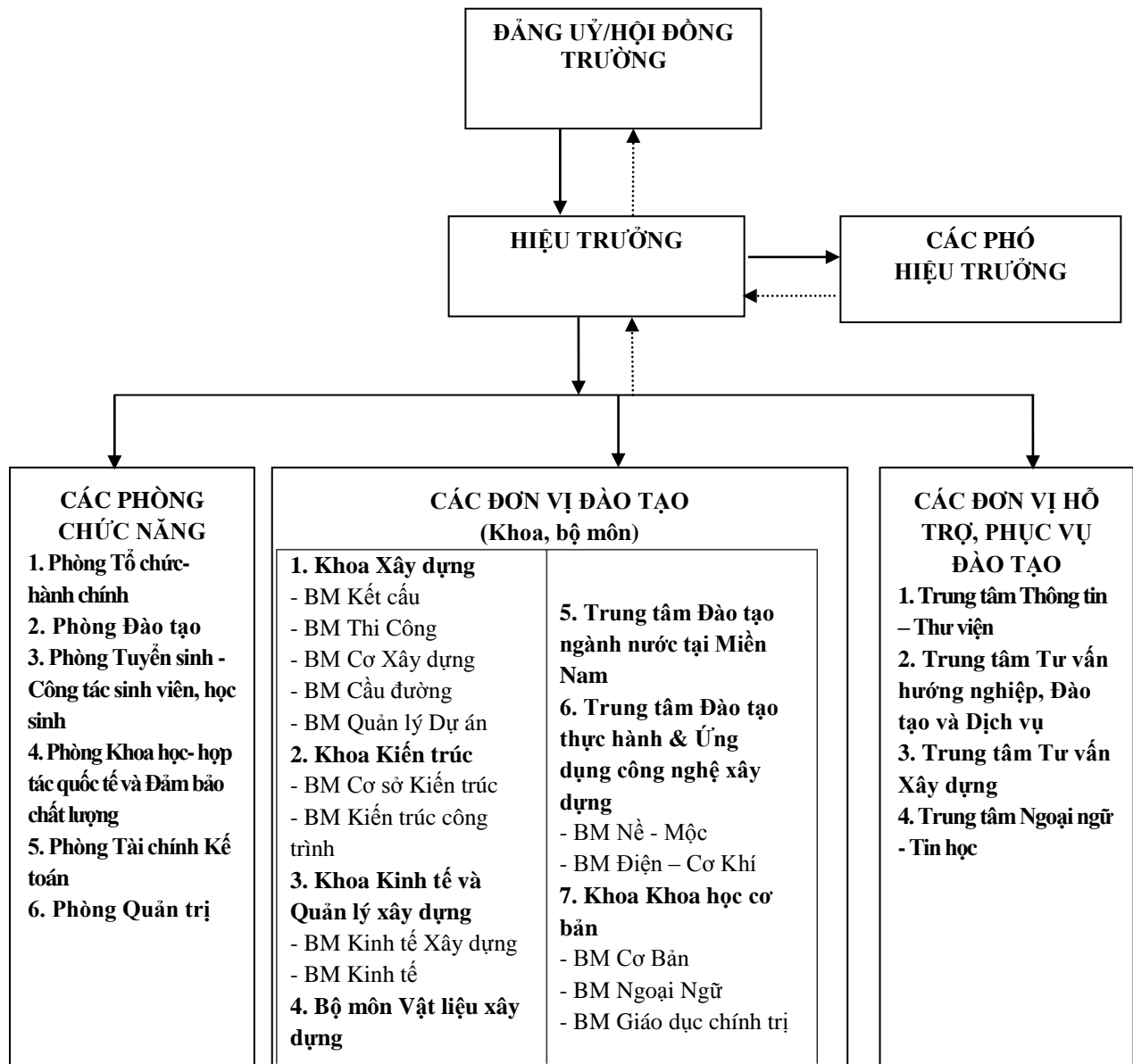
Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2019

### I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

#### 1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

#### SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**Các phòng chức năng: 05 phòng**

1. Phòng Tổ chức – Hành chính
2. Phòng Đào tạo
3. Phòng Tuyển Sinh - Công tác HSSV
4. Phòng Tài chính – Kế toán
5. Phòng Quản trị
6. Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng

**Các khoa chuyên môn: 07 khoa**

1. Khoa Xây Dựng
2. Khoa Kiến Trúc
3. Khoa Kinh Tế - Quản Lý Xây Dựng
4. Khoa Khoa Học Cơ Bản
5. Bộ môn Vật Liệu Xây Dựng
6. Trung Tâm Nước
7. Trung Tâm Đào Tạo Thực Hành UDCNXD

**Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường (tính đến thời điểm 12/2019):**

Tổng số cán bộ, nhân viên của Trường là 179 người:

+Hợp đồng 68: 18 người

+Phòng ban: 40 người

+ Trong đó, đội ngũ giáo viên: 121 người gồm có:

+ Nam: 75

+ Nữ: 46

+ Cơ hữu: 121

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tổng số</b>
Tiến sĩ	1
Thạc sĩ	73
Đại học	46
Cao đẳng (Tay nghề Thợ bậc 5/7)	1
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tổng số</b>
Trình độ khác	0
<b>Tổng số</b>	<b>121</b>

## **2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành, nghề</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Quy mô tuyển sinh</b>
1	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng	420
2	Quản lý xây dựng	Cao đẳng	90
3	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Cao đẳng	35
4	Cấp, thoát nước	Cao đẳng	35
5	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng	35
6	Kế toán	Cao đẳng	35
7	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	35
8	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	Cao đẳng	90
9	Quản lý toà nhà	Cao đẳng	35
10	Quản lý khu đô thị	Cao đẳng	35
11	Mộc xây dựng và trang trí nội thất	Cao đẳng	35
12	Trắc địa công trình	Cao đẳng	35
13	Lắp đặt điện công trình	Cao đẳng	35
14	Điện công nghiệp	Cao đẳng	30
15	Tự động hoá công nghiệp	Cao đẳng	30
16	Thiết kế nội thất	Cao đẳng	35
17	Quản trị kinh doanh bất động sản	Cao đẳng	35

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh
18	Tiếng Anh	Cao đẳng	35
19	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung cấp	35
20	Cấp thoát nước	Trung cấp	35
21	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	35
22	Thiết kế nội thất	Trung cấp	60
23	Hoạ viên kiến trúc	Trung cấp	50
24	Tự động hoá công nghiệp	Trung cấp	25

### **1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng**

Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng: Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng.

Số điện thoại: 0283.722.5650

Email: [pkhqhqt.cdxd2@gmail.com](mailto:pkhqhqt.cdxd2@gmail.com)

Tổng số cán bộ: 04 (01 nam, 03 nữ).

Nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, quản lý thư viện, công tác tự đánh giá chất lượng GDNN, tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Công tác quản lý đảm bảo chất lượng GDNN.

Phụ trách công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng: Bà. Phạm Thị Lê Vân, PTP.Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng, Số điện thoại: 0914531984, email: [phamtlvan@gmail.com](mailto:phamtlvan@gmail.com)

## **II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

### **1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành**

#### **1.1. Đặt vấn đề**

Chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp được xem là một khái niệm đa chiều, bao gồm tất cả các chức năng và các hoạt động như giảng dạy và chương trình đào tạo, nghiên cứu và học bổng, nhân sự, HSSV, cơ sở vật chất, thiết bị, các dịch vụ đối với các bên liên quan. Tự đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài, được thực hiện bởi các chuyên gia độc lập là rất cần thiết (sống còn) để nâng cao chất lượng.

Để xây dựng, triển khai, duy trì và cải tiến các cấp độ chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp ở một trường cao đẳng cần thiết lập một hệ thống đảm bảo chất lượng, có quy trình quản lý và đánh giá một cách có hệ thống nhằm giám sát việc thực hiện các hoạt động của trường.

### ***1.2. Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

#### **a) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

Thực hiện quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng (Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

#### **b) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

*Hệ thống bảo đảm chất lượng trong Nhà trường* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của Nhà trường nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra.

#### **c) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

Hệ thống đảm bảo chất lượng đảm bảo phù hợp mục tiêu đào tạo, thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của nhà trường.

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

- Quán triệt, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận thức đúng về hệ thống đảm bảo chất lượng, đảm bảo hệ thống được xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến theo đúng với quy định của cấp trên và thực tiễn của nhà trường.

#### **d) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

### ***1.3. Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

Lãnh đạo, toàn thể CBVC và người lao động trường Cao đẳng Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cam kết xây dựng và cùng thực hiện Chính sách chất lượng:

- 1- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu XH của đất nước và khu vực ASEAN tiến tới đạt chuẩn chất lượng nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn quốc tế.
- 2- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, CBCNV, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp.
- 3- Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và đào tạo, hướng tới người học, người sử dụng lao động đáp ứng nhu cầu xã hội.
- 4- Tăng cường hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế.

- 5- Xây dựng tinh thần tập thể có ý thức kỷ luật cao.
- 6- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

**1.4. Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến 2025**

- 1- 100% giáo viên tham quan thực tế doanh nghiệp để phục vụ công tác giáo dục.
- 2- 100GV đổi mới phương pháp giảng dạy và áp dụng CNTT trong đào tạo.
- 3- 95% SV ra trường có việc làm.
- 4- Đạt chuẩn kiểm định chương trình đào tạo.
- 5- 50% các môn học có sự tham gia đào tạo của doanh nghiệp.
- 6- Trên 90% GV được đánh giá rất hài lòng từ kqua Khảo sát SV về công tác giáo dục.
- 7- Nâng cao năng lực của đội ngũ GV cải tiến PP GD, đánh giá lấy người học làm trung tâm.
- 8- Tôn trọng tổ chức bộ máy và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng.
- 9- Tuyển sinh đạt 70-90%.
- 10- Tỷ lệ SV tốt nghiệp đạt 70-80%.
- 11- Cơ sở vật chất đạt chuẩn theo ngành đào tạo, xưởng thực hành xây dựng theo chất lượng.
- 12- 100% sinh viên được thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp.
- 13- 100% chương trình đào tạo được xây dựng có sự góp ý của doanh nghiệp.
- 14- 100% sinh viên được đào tạo thực hành thực tập trên mô hình máy móc tiên tiến
- 15- Duy trì phát triển số lượng doanh nghiệp hợp tác hàng năm.

**1.5 Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành**

STT	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG (TÊN QUY TRÌNH)	MÃ KÝ HIỆU
1.	Quy trình xây dựng, lựa chọn, giáo trình đào tạo	QT01/ĐT/01
2.	Quy trình chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo	QT02/ĐT/01
3.	Quy trình xây dựng chương trình đào tạo	QT03/ĐT/01
4.	Quy trình chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo	QT04/ĐT/01
5.	Quy trình tuyển sinh	QT05/TS-CT.SVHS/01
6.	Quy trình kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp	QT06/ĐT/01
7.	Quy trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện	QT07/TS-CT.SVHS/01

STT	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG (TÊN QUY TRÌNH)	MÃ KÝ HIỆU
8.	Quy trình cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học	QT08/ĐT/01
9.	Quy trình tuyển dụng nhân sự	QT09/TCHC/01
10.	Quy trình quy hoạch nhân sự	QT10/TCHC/01
11.	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng nhân sự	QT11/TCHC/01
12.	Quy trình đánh giá, phân loại viên chức, người lao động, cán bộ quản lý	QT12/TCHC/01
13.	Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị	QT13/P.QT/01
14.	Quy trình quản lý xưởng	QT14/P.QT/01
15.	Quy trình cấp phát vật tư, nguyên vật liệu	QT15/P.QT/01
16.	Quy trình kiểm kê tài sản, thiết bị	QT16/P.QT/01
17.	Quy trình khảo sát học sinh sau tốt nghiệp ( <i>điều tra lần vết SVHS sau tốt nghiệp</i> )	QT17/TS-CT.SVHS/01
18.	Quy trình khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động	QT18/TS-CT.SVHS/01
19.	Quy trình đánh giá kết quả học tập	QT19/ĐT/01

### ***1.6. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng***

Hệ thống thông tin quản lý hệ thống gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ các lĩnh vực hoạt động của hệ thống, Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bao gồm 2 nguồn, một là từ các khảo sát các bên có liên quan (HSSV, cựu HSSV, doanh nghiệp) và thông tin từ các số liệu các đơn vị của nhà trường như số liệu về học vụ, giảng viên, sinh viên, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, tài chính.... Phòng Khoa Học - Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng thu thập từ hệ thống giám sát, đây là dữ liệu quan trọng, căn cứ khách quan dùng để cải tiến các hoạt động trong hệ thống như: giảng dạy, học tập, nghiên cứu, cải tiến chương trình, giáo trình,...

Các thông tin về đảm bảo chất lượng của nhà trường được công bố rộng rãi, minh bạch đến các đối tượng có liên quan như giảng viên, nhân viên, nhà quản lý, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, xã hội. Các thông tin này được công bố thông qua nhiều kênh khác nhau như website, Báo cáo ĐBCL, hội thảo ĐBCL và các phương tiện khác.

## **2. Đánh giá, cải tiến**

Công tác đánh giá, cải tiến chưa thực hiện do hệ thống mới được vận hành từ 27/12/2018.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

- Có được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà Trường đôn đốc thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác xây dựng bộ công cụ còn chậm, các biểu mẫu còn thiếu nhiều, một số lĩnh vực hoạt động chưa được quy trình hóa.

- Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng còn yếu, công tác quản lý chưa được tin học hóa bằng phần mềm quản lý, các kênh thông tin của Nhà trường được công bố cập nhật thông qua Website tuy nhiên ban quản trị Website chưa chuyên nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đảm bảo để quản trị Website trường đạt hiệu quả.

- Việc sử dụng thông tin thu thập chưa được chú ý quan tâm và có trách nhiệm tại nhiều bộ phận.

#### **3. Nguyên nhân**

- Công tác chuyên môn nhiều, một số đơn vị được phân công xây dựng quy trình chưa thông suốt cách thức xây dựng quy trình.

- Nguồn kinh phí hoạt động hạn hẹp, cơ sở hạ tầng thông tin chưa được nâng cấp.

#### **4. Đề xuất**

Cần có phần mềm dùng chung cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thiết lập hệ thống thông tin từ các cơ quan quản lý GDNN đến các trường nhằm thông suốt và thống nhất trong các hoạt động quản lý, chuẩn hóa toàn bộ sơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng để khai thác dùng chung giữa các cơ sở GDNN./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục KĐCL-TCGDNN;
- Sở LĐTĐ BXH TPHCM;
- Lưu: VT, KHHTQTĐBCL(2).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG**  
**(Đã ký)**  
**ThS. Nguyễn Bá Khiêm**